

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH

Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển

MÃ HIỆU	: QT.ĐKTBT.V.14
MÃ THỦ TỤC	: 2.002536

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH

Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển

MÃ HIỆU
MÃ THỦ TỤC

: QT.ĐKTBT.V.14
: 2.002536

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Vũ Huy Bình	Phạm Duy Vĩnh	Phạm Huy Toàn
Chữ ký		 	
Chức vụ	Chuyên viên phòng NVHH	Trưởng phòng NVHH	Chi cục trưởng

	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBT.V.14

THEO DÕI PHÂN PHỐI

Số bản	Nơi nhận	Số bản	Nơi nhận
☒	Chi cục trưởng		
☒	Phó Chi cục trưởng		
☒	Phòng HC-TH		
☒	Phòng NVHH		
☒	Ban ISO		

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi
Lần 2	30/9/2024	Cập nhật, sửa đổi nội dung, sơ đồ quy trình.

	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBTV.14

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất về trình, thủ tục, trách nhiệm và phương pháp thực hiện TTHC về Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Chi cục Hàng hải Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh trong việc thực hiện thủ tục hành chính Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký, mua, bán, đóng mới tàu biển;
- Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;
- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư số 61/2023/TT-BTC ngày 28/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm;
- Quyết định 1405/QĐ-BGTVT ngày 03/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc Ban hành danh mục TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải;
- Quyết định số 732/QĐ-BGTVT ngày 16/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Hàng hải Việt Nam;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBT.V.14

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

4.1. Định nghĩa

- Đăng ký biện pháp bảo đảm là việc cơ quan đăng ký ghi, cập nhật vào Sổ đăng ký hoặc vào Cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm về việc bên bảo đảm dùng tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của mình hoặc của người khác hoặc đồng thời bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của mình và của người khác đối với bên nhận bảo đảm (sau đây gọi là đăng ký) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và thực hiện TTHC là giờ tiếp nhận HS trực tuyến, tiếp nhận HS trực tiếp (HS giấy), thẩm định HS, ký duyệt HS, xác nhận đóng dấu HS, đóng dấu văn bản từ chối (nếu có), thông báo thu phí, xác nhận thu phí, trả kết quả, lưu HS được tính theo giờ làm việc hành chính.

4.2. Viết tắt

- ĐKTBT.V: Đăng ký tàu biển và Thuyền viên
- TTHC: Thủ tục hành chính
- HS: Hồ sơ
- TT: Thông tư
- NĐ: Nghị định
- NLTT: Người làm thủ tục, gồm: tổ chức, cá nhân
- NVHH: phòng Nghiệp vụ hàng hải
- HCTH: phòng Hành chính-Tổng hợp
- TN&TKQ: Tiếp nhận và trả kết quả
- Chi cục: Chi cục Hàng hải Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Thành phần hồ sơ

(I) Hồ sơ Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, bao gồm:

(a) Phiếu yêu cầu theo Mẫu số 02c tại Phụ lục (01 bản chính);

(b) Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo đảm hoặc văn bản chuyển giao quyền đòi nợ, chuyển giao nghĩa vụ có bảo đảm bằng tàu biển trong trường hợp thay đổi bên bảo đảm, thay đổi bên nhận bảo đảm hoặc văn bản khác chứng minh có căn cứ thay đổi trong trường hợp không có văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo đảm (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);

	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBTV.14

(c) Trường hợp đăng ký thay đổi để bổ sung việc đăng ký đối với tài sản bảo đảm đã được thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm nhưng nội dung đã đăng ký trước đó không bao gồm tài sản này thì hồ sơ đăng ký là Phiếu yêu cầu theo Mẫu số 02c tại Phụ lục (01 bản chính).

(II) Tùy từng trường hợp thì nộp thêm:

(a) Trường hợp thực hiện thông qua người đại diện thì văn bản có nội dung về đại diện là tài liệu phải có trong hồ sơ đăng ký, hồ sơ cung cấp thông tin (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu), trừ trường hợp thực hiện việc đăng ký qua tài khoản đăng ký trực tuyến của người đại diện quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP (khoản 7 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, khoản 4 Điều 24 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).

(b) Trường hợp chi nhánh của pháp nhân, chi nhánh hoặc phòng giao dịch của pháp nhân là tổ chức tín dụng (sau đây gọi là chi nhánh của pháp nhân) được pháp nhân giao nhiệm vụ thực hiện chức năng của pháp nhân về yêu cầu đăng ký, về yêu cầu cung cấp thông tin thì văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng của pháp nhân trong yêu cầu đăng ký, yêu cầu cung cấp thông tin là tài liệu phải có trong hồ sơ đăng ký, hồ sơ cung cấp thông tin (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu) (khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).

(c) Trường hợp được miễn nghĩa vụ nộp phí, thanh toán giá dịch vụ, nghĩa vụ thanh toán khác (quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP) thì người yêu cầu đăng ký có quyền lựa chọn cung cấp một trong giấy tờ, tài liệu sau đây vào trong hồ sơ đăng ký: Hợp đồng bảo đảm hoặc hợp đồng tín dụng hoặc văn bản khác có thông tin về việc thuộc diện được miễn nghĩa vụ nộp phí đăng ký, thanh toán giá dịch vụ, nghĩa vụ thanh toán khác (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu). Việc nộp giấy tờ, tài liệu quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP chỉ thực hiện một lần trong đăng ký cùng một biện pháp bảo đảm (khoản 3 Điều 9 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).

(d) Trường hợp bên bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm gồm nhiều người thì phải có đầy đủ chữ ký, con dấu (nếu có) của các chủ thể này, trừ trường hợp có văn bản thể hiện nội dung về việc một, một số bên bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm có quyền đại diện cho những người còn lại (khoản 4 Điều 12 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).

(e) Trường hợp Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam hoặc chủ thể khác trở thành bên nhận bảo đảm mới mà thuộc diện không phải đăng ký thay đổi bên nhận bảo đảm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP là người yêu cầu đăng ký thì văn bản có căn cứ hoặc có nội dung

 VINAMARINE	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBT.V.14

về xác định bên nhận bảo đảm mới là tài liệu phải có trong hồ sơ đăng ký (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu) (khoản 6 Điều 12 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).

(g) Trường hợp thay đổi bên nhận bảo đảm quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP liên quan đến nhiều biện pháp bảo đảm đã được đăng ký mà có cùng một bên nhận bảo đảm thì người yêu cầu đăng ký nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký thay đổi và 01 Danh mục văn bản được kê khai theo Mẫu số 01đ hoặc Mẫu số 02đ tại Phụ lục tương ứng với biện pháp bảo đảm được đăng ký thay đổi (khoản 3 Điều 18 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).

5.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) hồ sơ.

5.3. Thời gian xử lý: 03 (ba) ngày làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.

5.4. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục.

5.5. Lệ phí: theo quy định

5.6. Quy trình xử lý công việc:



CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Quy trình Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển

Ngày ban hành: 30/9/2024

Lần ban hành: 03

Mã hiệu: QT.ĐKTBTV.14

5.6.1. Sơ đồ quy trình:

Trách nhiệm	Tiến trình	Thời gian	Nội dung
Bước 1 NLTT	<pre> graph TD A([Nộp HS]) -- "+" --> B{Tiếp nhận HS} B -- "-" --> A B -- "+" --> C{Thẩm định HS} C -- "-" --> B C -- "+" --> D[HS Đạt] C -- "-" --> E[HS không Đạt] D --> F{Ký duyệt} E --> F F -- "+" --> G[Đóng dấu] G --> H[Có phí] G --> I[Không phí] H --> J[Tính phí, thu phí Xuất biên lai] I --> J J --> K[Trả kết quả] K --> L[Lưu HS] </pre>	-	Mẫu số 02c Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP
Bước 2 Phòng NVHH		04 giờ	Mẫu số 02c Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP
Bước 3 Phòng NVHH		10 giờ 04 giờ	Mẫu số 02c Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP Mẫu số 06c Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP
Bước 4 Lãnh đạo Chi cục		04 giờ	Mẫu số 06c Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP
Bước 5 Phòng HCTH		01 giờ	
Bước 6 Phòng HCTH		04 giờ	
Bước 7 Phòng NVHH		01 giờ	
Bước 8 Phòng NVHH			

	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBTV.14

5.6.2 Mô tả các bước quy trình

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Nộp HS	NLTT	-	Mẫu số 02c Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP
NLTT gửi 01 bộ HS Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Chi cục.				
B2	Tiếp nhận HS	Phòng NVHH	04 giờ	Mẫu số 02c Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP
* Trường hợp HS nộp trực tiếp: Trong thời gian 04 giờ làm việc, kể từ khi nhận được HS: + Nếu HS đầy đủ: Công chức thẩm định của Phòng tiếp nhận HS, trả cho NLTT Giấy tiếp nhận HS và hẹn trả kết quả theo mẫu 01 Thông tư 01/2018/TT-VPCP. + Nếu HS không đầy đủ theo quy định: Công chức thẩm định của Phòng NVHH trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại HS, trả cho NLTT Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện HS theo mẫu 02 Thông tư 01/2018/TT-VPCP. ** Trường hợp HS nhận qua hệ thống bưu chính: + Nếu HS hợp lệ: Công chức thẩm định của Phòng tiếp nhận HS, gửi Giấy tiếp nhận HS và hẹn trả kết quả đến NLTT qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác theo mẫu 01 Thông tư 01/2018/TT-VPCP: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu HS không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 03 ngày làm việc (theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022), kể từ ngày nhận được HS, Công chức thẩm định của Phòng dự thảo văn bản báo cáo lãnh đạo Phòng ký trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại HS theo mẫu 02 Thông tư 01/2018/TT-VPCP: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết HS.				
B3	Thẩm định HS	Phòng NVHH	10 giờ	Mẫu số 02c Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP

	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBT.V.14

			04 giờ	Mẫu số 06c Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP
a) Trong thời gian 10 giờ làm việc, kể từ khi nhận được đầy đủ HS: công chức thẩm định của Phòng thẩm định HS theo các nội dung quy định của pháp luật và dự thảo các nội dung: - Trường hợp HS đạt yêu cầu: Dự thảo Giấy chứng nhận Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển theo Mẫu số 06c Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP. - Trường hợp HS không đạt yêu cầu: Dự thảo nội dung Văn bản từ chối, nêu rõ lý do theo mẫu 03 Thông tư 01/2018/TT-VPCP: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết HS. b) Trong thời gian 04 giờ làm việc: Lãnh đạo Phòng rà soát nội dung kết quả thẩm định HS: - Trường hợp HS thẩm định phù hợp: Ký phiếu trình, chuyển HS, Giấy chứng nhận Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển theo Mẫu số 06c Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP hoặc Dự thảo nội dung Văn bản từ chối, nêu rõ lý do để trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký duyệt. - Trường hợp HS thẩm định không phù hợp: yêu cầu nội dung cụ thể để công chức thẩm định Phòng HS hoàn thiện.				
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi Cục	04 giờ	Mẫu số 06c Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP
Trong thời gian 04 giờ làm việc kể từ khi Lãnh đạo Phòng NVHH chuyển HS, Dự thảo nội dung Văn bản từ chối, nêu rõ lý do: Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký duyệt: - Không đồng ý ký duyệt HS: chuyển trả Phòng NVHH kiểm tra lại HS (yêu cầu thẩm định lại). - Đồng ý ký duyệt HS: Ký duyệt, chuyển cho Phòng NVHH.				
B5	Đóng dấu	Phòng HCTH	01 giờ	Mẫu số 06c Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP
Trong thời gian 01 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận HS đạt kết quả: Phòng HCTH phát hành văn bản, đóng dấu kết quả.				

	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBT.V.14

B6	Tính phí, thu phí Xuất biên lai	Phòng HCTH	04 giờ	
Trong thời gian 04 giờ làm việc, kể từ khi NLTT thực hiện hoàn thành thanh toán phí, Phòng HCTH thực hiện lập Biên lai thu phí, lệ phí.				
B7	Trả kết quả	Phòng NVHH	01 giờ	Mẫu số 06c Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP
Trong thời gian 01 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận HS đạt kết quả được đóng dấu, Biên lai thu phí, lệ phí: Phòng NVHH trả kết quả trực tiếp cho NLTT hoặc qua dịch vụ bưu chính (nếu NLTT đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính - người nhận trả phí bưu chính). <i>Đối với HS quá hạn giải quyết: Phòng NVHH phải lập “Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả và chuyển Lãnh đạo phòng xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục theo mẫu số 04 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.</i> <i>(lưu ý thực hiện đối với Bước 3, Bước 4, Bước 5, Bước 6).</i>				
B8	Lưu HS	Phòng NVHH Phòng HCTH	Theo quy định	
Phòng NVHH lưu trữ HS theo quy định.				

	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBTV.14

6. MẪU/PHỤ LỤC

Stt	Nội dung	Biểu mẫu/ phụ lục
1.	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Mẫu số 01 TT 01/2018/TT-VPCP
2.	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	Mẫu số 02 TT 01/2018/TT-VPCP
3.	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Mẫu số 03 TT 01/2018/TT-VPCP
4.	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	Mẫu số 04 TT 01/2018/TT-VPCP
5.	Phiếu yêu cầu Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Mẫu số 02c tại Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP
6.	Giấy chứng nhận Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Mẫu số 06c tại Phụ lục NĐ 99/2022/NĐ-CP

7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

Stt	Tên hồ sơ	Thời gian lưu	Bộ phận lưu
	HS cấp Giấy chứng nhận Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển	Theo quy định	Phòng NVHH